

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/KDTM-ST
Ngày: 26-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;
2. Ông Phan Văn Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:***
Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 34/2025/KDTM-ST ngày 21/4/2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP H3; trụ sở: E N, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng A, tòa nhà ROX, số A N, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1998, ông Võ Thiên H1, sinh năm 1991 và ông Nguyễn Tấn H2, sinh năm 1976; địa chỉ liên hệ: Tầng A, tòa nhà ROX, số A N, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/02/2025); (ông H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông H1 và ông H2 vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH D; địa chỉ: số B, tổ F, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quang P, sinh năm 1990; (Vắng mặt).

- ***Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Võ Quang P, sinh năm 1990;

địa chỉ: Thôn C, N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số A đường số H, khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H3 (gọi tắt là Ngân hàng M) là ông Nguyễn Quang H trình bày:*

Ngân hàng M cho Công ty TNHH D (sau đây là Công ty D) vay vốn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1710/PHC/2022/HĐTD ngày 17/10/2022, chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng: 500.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 17/10/2022; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chi lương,...; Lãi suất: được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay của Công ty D, cá nhân là ông Võ Quang P có cam kết trả nợ thay cho Công ty D theo Giấy cam kết về việc bảo lãnh trả nợ tiền vay và Quyết định về việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng M ngày 29/9/2022.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1710/PHC/2022/HĐTD ngày 17/10/2022, Ngân hàng M đã giải ngân cho Công ty D tổng số tiền: 500.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty D có thanh toán một phần nợ vay, sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng M như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức mà các bên đã ký kết. Ngân hàng M đã nhiều lần liên hệ đôn đốc, yêu cầu Công ty D trả nợ, nhưng Công ty D không thực hiện. Tính đến ngày 26/6/2025, Công ty D còn nợ của Ngân hàng M tổng số tiền 694.474.240 đồng, trong đó: Nợ gốc: 465.745.766 đồng, lãi trong hạn: 103.627.882 đồng, lãi quá hạn: 125.100.592 đồng.

Do Công ty TNHH X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng A khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc Công ty D phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP H3 toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày ngày 27/6/2025, Công ty D còn nợ của Ngân hàng M tổng số tiền 694.474.240 đồng, trong đó: Nợ gốc: 465.745.766 đồng, lãi trong hạn: 103.627.882 đồng, lãi quá hạn: 125.100.592 đồng.

2/ Buộc Công ty D tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng MSB số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 27/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

3/ Trường hợp Công ty D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng M, thì ông Võ Quang P có nghĩa vụ thanh toán thay toàn bộ khoản nợ của Công ty D.

** Quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH D là ông Võ Quang P: Đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt*

không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố cũng như không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang P:* Đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu độc lập cũng như không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng M cho Công ty TNHH D vay vốn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1710/PHC/2022/HĐTD ngày 17/10/2022, chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng: 500.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 17/10/2022; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chi lương,...; Lãi suất: được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1710/PHC/2022/HĐTD ngày 17/10/2022, Ngân hàng M đã giải ngân cho Công ty D tổng số tiền: 500.000.000 đồng. Do Công ty D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng M khởi kiện yêu cầu Công ty D phải thanh toán nợ vay.

Bị đơn Công ty D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan để Tòa án xem xét quyền lợi.

[3] Xét, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1710/PHC/2022/HĐTD ngày 17/10/2022 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng M đã giải ngân cho Công ty TNHH D số tiền 500.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty D đã thanh toán cho Ngân hàng MSB một phần nợ vay, sau đó

không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức mà các bên đã ký kết. Do đó, Công ty D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký giữa các bên nên khoản vay đã chuyển thành các khoản nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng M yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1710/PHC/2022/HĐTD ngày 17/10/2022 tính đến ngày 26/6/2025 với tổng số tiền 694.474.240 đồng, trong đó: Nợ gốc: 465.745.766 đồng, lãi trong hạn: 103.627.882 đồng, lãi quá hạn: 125.100.592 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ông Võ Quang P ký kết với Ngân hàng M Giấy cam kết về việc trả nợ. Theo đó, ông Võ Quang P đồng ý cùng trả nợ với bên được cấp tín dụng là Công ty D khi bên được cấp tín dụng (Công ty D) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng M. Nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng với Ngân hàng M (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả, phí, các khoản phải trả khác). Xét, Giấy cam kết về việc trả nợ được ký kết giữa Ngân hàng M với ông Võ Quang P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên buộc các bên phải thực hiện. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Võ Quang P có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP H3 trong trường hợp Công ty D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty D phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 280, 317, 318, 319, 323 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H3 đối với Công ty

TNHH D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP H3 số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1710/PHC/2022/HĐTD ngày 17/10/2022 tính đến ngày 26/6/2025 với tổng số tiền 694.474.240 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 465.745.766đ (bốn trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng);

- Lãi trong hạn: 103.627.882đ (một trăm lẻ ba triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi hai đồng);

- Lãi quá hạn: 125.100.592đ (một trăm hai mươi lăm triệu một trăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).

2/ Tiền lãi, phạt chậm trả lãi được tiếp tục tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ kể từ ngày 27/6/2025 cho đến khi Công ty TNHH D thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3/ Trường hợp Công ty TNHH D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H3 thì ông Võ Quang P có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên theo Giấy cam kết về việc trả nợ.

4/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH D phải chịu số tiền 31.778.970đ (ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP H3 14.936.684đ (mười bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008107 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HÂM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương